

Số: 11/2023/QĐST-DS

Lục Nam, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều: 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị T, sinh năm 1985 và anh Triệu Văn D1, sinh năm 1983; cùng ở địa chỉ: Bản V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Đức L1, sinh năm 1963; ông L1 ủy quyền cho Trần Thị Đ tham gia tố tụng; địa chỉ của ông L1 và bà Đ: Tổ dân phố Ch, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng vay tài sản ngày 27/3/2020 (âm lịch tức ngày 19/4/2020 dương lịch) giữa bên cho vay là bà Trần Thị Đ và bên vay là chị Triệu Thị T, anh Triệu Văn D1. Số tiền vay là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) có hiệu lực pháp luật.

2.2. Công nhận hợp đồng vay tài sản ngày 20/5/2020 (âm lịch tức ngày 10/7/2020 dương lịch) giữa bên cho vay là bà Trần Thị Đ và bên vay là chị Triệu Thị T anh Triệu Văn D1, số tiền vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) có hiệu lực pháp luật.

Tổng cộng chị Triệu Thị T anh Triệu Văn D1 còn nợ bà Trần Thị Đ số tiền theo hai hợp đồng trên là 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng).

3.3. Chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn D1 đồng ý trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng) làm 3 lần, cụ thể:

- Trả lần 1 vào ngày 01/9/2023 là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);
- Trả lần 2 vào ngày 01/4/2024 là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng);
- Trả lần 3 vào ngày 01/4/2025 là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đến ngày trả nợ theo kỳ, nếu chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn D1 không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì bà Trần Thị Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự cho thi hành toàn bộ số tiền dư nợ còn lại gồm: Khoản tiền đến hạn phải trả và các khoản tiền chưa đến hạn phải trả. Đồng thời chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn D1 phải chịu lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Đ và chị Triệu Thị T, anh Triệu Văn D1 thỏa thuận thống nhất để chị T anh D1 xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) (tiền án phí không tính lãi).

Hoàn trả lại bà Trần Thị Đ 10.035.000đ (mười triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014386 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- L1 hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thế Vinh